

BÀI TẬP TÍN DỤNG

Bài tập 1

Nhằm chuẩn bị cho kế hoạch vay vốn lưu động trong quý IV năm 2002, công ty thương mại Thanh Hà gửi hồ sơ vay vốn tới chi nhánh NHTM A. Các thông tin về hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của cty Thanh Hà thể hiện như sau:

- Số liệu từ Bảng tổng kết tài sản của công ty:
 - + Tài sản lưu động dự trữ:
 - . Ngày 1-7-2002: 2.450 triệu đồng.
 - . Ngày 30-9-2002: 2.550 triệu đồng.
 - + Vốn lưu động tham gia vào kế hoạch kinh doanh:
 - . Tự có của công ty: 700 triệu đồng.
 - . Do công ty tự huy động: 100 triệu đồng.
- Số liệu từ Báo cáo kết quả kinh doanh quý III năm 2002:
 - + Số lượng đơn vị sản phẩm tiêu thụ: 5.000 đơn vị.
 - + Giá bán một đơn vị sản phẩm: 1,6 triệu đồng.
 - + Giá vốn một đơn vị sản phẩm: 1,312 triệu đồng.

Sau khi thẩm định các điều kiện vay vốn, chi nhánh NHTM A quyết định cho công ty Thanh Hà vay ở mức tối đa bằng 6% vốn dùng vào kinh doanh của chi nhánh; phương thức cho vay theo hạn mức.

Trong các ngày cuối quý IV năm 2002, tại công ty có phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến chi nhánh như sau:

- Ngày 26/12:
 - + Vay trả tiền điện phục vụ kinh doanh 125 triệu đồng
 - + Nộp tiền bán hàng 225 triệu đồng
- Ngày 27/12:
 - + Vay trả tiền quảng cáo trong quý IV 320 triệu đồng
 - + Nộp tiền bán hàng 50 triệu đồng
 - + Vay trả tiền nhà cung cấp hàng kinh doanh 210 triệu đồng
- Ngày 28/12:
 - + Nộp séc trả tiền của các đại lý 350 triệu đồng
 - + Vay trả tiền quảng cáo 320 triệu đồng
 - + Vay trả tiền thuế thu nhập doanh nghiệp 60 triệu đồng
- Ngày 29/12:
 - + Vay trả tiền lương cho cán bộ 80 triệu đồng
 - + Nộp tiền bán hàng 390 triệu đồng
- Ngày 30/12:
 - + Vay trả tiền lắp đặt thiết bị bán hàng tại địa điểm khách hàng 65 triệu đồng
 - + Nộp tiền bán hàng 250 triệu đồng
 - + Vay trả tiền nhà cung cấp hàng kinh doanh 300 triệu đồng
- Ngày 31/12:
 - + Nộp tiền bán hàng 200 triệu đồng

Yêu cầu:

1. Xác định hạn mức tín dụng.
2. Giải quyết các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong 6 ngày cuối quý IV năm 2002.

Biết rằng:

- Vốn của chi nhánh ngân hàng bao gồm: Vốn huy động: 24.560 triệu đồng; Vốn đi vay: 4.540 triệu đồng; Vốn nhận điều hoà: 2150 triệu đồng.

Các quỹ dự trữ chiếm 20% tổng nguồn vốn của chi nhánh, phần còn lại được dùng vào kinh doanh.

- Số dư tài khoản cho vay theo hạn mức của công ty Thanh Hà cuối ngày 25/12 là: 1.120 triệu đồng.
- Các nhu cầu vay vốn phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty thương mại Thanh Hà.

Bài tập 2

Để chuẩn bị cho kế hoạch vay vốn quý II năm 2004, chi nhánh NH Công thương Việt Nam đã nhận được hồ sơ vay vốn từ công ty Vật liệu điện tổng hợp ICI. Đơn xin vay vốn của công ty đề nghị:

- Vay vốn cố định để xây dựng kho chứa hàng diện tích 500m². Thời gian xây dựng là 03 tháng, khởi công 10/4/2002. Tổng chi phí xây dựng công trình tự làm là 800 triệu đồng. Phương thức xin vay là phương thức cho vay theo dự án đầu tư.

Sau khi xem xét các thông tin của khách hàng, cán bộ tín dụng tổng hợp các thông tin chính như sau:

- Đối với dự án xây dựng kho thì công ty sử dụng 300 triệu từ quỹ phát triển, số còn lại vay ngân hàng. Kho được đưa vào sử dụng từ ngày 10/7/2002. Thời gian sử dụng 6 năm 8 tháng. Phương thức khấu hao giản đơn với tỷ lệ 1,25%/tháng. Công ty cam kết sử dụng từ lợi nhuận hàng tháng 1,75 triệu để trả nợ gốc cho ngân hàng.

- Công ty đề nghị tài sản đảm bảo trị giá 1.050 triệu đồng cho các khoản vay nêu trên (tỷ lệ 60%).

Sau khi thẩm định các điều kiện vay vốn, chi nhánh NH quyết định cho công ty vay ở mức tối đa bằng 1,3% vốn dùng vào kinh doanh của chi nhánh với phương thức cho vay khách hàng đề xuất.

Trong các ngày cuối quý II năm 2002, công ty có phát sinh các nghiệp vụ kinh tế như sau:

- Ngày 27/6:

+ Xin vay thiết bị chống ẩm, chống cháy cho nhà kho	80 triệu đồng
---	---------------

- Ngày 28/6:

+ Xin vay để trả tiền nhà cung cấp nguyên liệu sơn	120 triệu đồng
+ Nộp tiền bán hàng	50 triệu đồng

- Ngày 29/6:

+ Xin vay trả tiền xi măng	100 triệu đồng
+ Xin vay để trả tiền điện phục vụ kinh doanh	40 triệu đồng

- Ngày 30/6:

+ Xin vay để trả tiền nhà cung cấp mái nhà kho	120 triệu đồng
--	----------------

Yêu cầu:

1. Xác định các chỉ tiêu kế hoạch: mức cho vay và thời hạn cho vay đối với dự án.
2. Giải quyết (có giải thích) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong 4 ngày cuối quý II năm 2004.

Biết rằng:

- Vốn của chi nhánh: Vốn huy động: 30.000 tr. đồng; Vốn nhận điều hoà: 10.500 tr. đồng; Vốn khác: 2.500 tr. đồng;

Các quỹ dự trữ chiếm 10% vốn huy động của chi nhánh, phần còn lại được dùng vào kinh doanh.

- Hết ngày 26/6: số dư tài khoản cho vay vốn cố định là: 320 tr. đồng.
- Các nhu cầu vay vốn phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty. Các số liệu trên được giả định.

Bài tập 3

Để chuẩn bị cho kế hoạch vay vốn quý II năm 2002, chi nhánh NH Công thương Đồng Đa đã nhận được hồ sơ vay vốn từ công ty Vật liệu điện tổng hợp ICI. Đơn xin vay vốn của công ty đề nghị:

- Vay vốn cố định để xây dựng kho chứa hàng diện tích 500m². Thời gian xây dựng là 03 tháng, khởi công 10/4/2002. Tổng chi phí xây dựng công trình tự làm là 800 triệu đồng. Phương thức xin vay là phương thức cho vay theo dự án đầu tư.

- Vay vốn lưu động phục vụ cho kinh doanh. Phương thức xin vay là phương thức cho vay theo hạn mức.

Sau khi xem xét các thông tin của khách hàng, cán bộ tín dụng tổng hợp các thông tin chính như sau:

- Đối với dự án xây dựng kho thì công ty sử dụng 300 triệu từ quỹ phát triển, số còn lại vay ngân hàng. Kho được đưa vào sử dụng từ ngày 10/7/2002. Thời gian sử dụng 6 năm 8 tháng. Phương thức khấu hao giản đơn với tỷ lệ 1,25%/tháng. Công ty cam kết sử dụng từ lợi nhuận hàng tháng 1,75 triệu để trả nợ gốc cho ngân hàng.

- Thông tin về tài sản lưu động và vốn lưu động của công ty như sau:

+ Tài sản lưu động dự trữ bình quân:	1.250 triệu đồng.
+ Vốn lưu động tự có và tự huy động:	450 triệu đồng.
+ Giá bán một đơn vị sản phẩm:	8,50 triệu đồng.
+ Giá vốn một đơn vị sản phẩm:	7,14 triệu đồng.
+ Số lượng đơn vị sản phẩm tiêu thụ:	500 đơn vị .

- Công ty đề nghị tài sản đảm bảo trị giá 2.050 triệu đồng cho các khoản vay nêu trên (tỷ lệ 60%).

Sau khi thẩm định các điều kiện vay vốn, chi nhánh NH quyết định cho công ty vay ở mức tối đa bằng 3% vốn dùng vào kinh doanh của chi nhánh với phương thức cho vay khách hàng đề xuất.

Trong các ngày cuối quý II năm 2002, công ty có phát sinh các nghiệp vụ kinh tế như sau:

- Ngày 27/6:

+ Nộp tiền bán hàng	150 triệu đồng
+ Trả tiền quảng cáo quý II/2002	220 triệu đồng
+ Xin vay thiết bị chống ẩm, chống cháy cho nhà kho	80 triệu đồng

- Ngày 28/6:

+ Xin vay để trả tiền nhà cung cấp	120 triệu đồng
+ Nộp tiền bán hàng	50 triệu đồng

- Ngày 29/6:

+ Xin vay trả tiền xi măng	100 triệu đồng
+ Xin vay để trả tiền điện phục vụ kinh doanh	40 triệu đồng
+ Nộp séc bảo chi (công ty là người thụ hưởng)	200 triệu đồng

- Ngày 30/6:

+ Xin vay để trả tiền nhà cung cấp	120 triệu đồng
------------------------------------	----------------

Yêu cầu:

1. Xác định các chỉ tiêu kế hoạch: hạn mức tín dụng, mục cho vay và thời hạn cho vay trên ví dụ trên.
2. Giải quyết (có giải thích) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong 4 ngày cuối quý II năm 2002.
3. Số tiền lãi vay vốn lưu động công ty phải trả cho chi nhánh NH là bao nhiêu? biết lãi suất 0,8%/tháng.

Biết rằng:

- Vốn của chi nhánh: Vốn huy động: 30.000 tr. đồng; Vốn nhận điều hoà: 10.500 tr. đồng; Vốn khác: 2.500 tr. đồng;

Các quỹ dự trữ chiếm 10% vốn huy động của chi nhánh, phần còn lại được dùng vào kinh doanh.

- Hết ngày 26/6: số dư tài khoản cho vay theo hạn mức là: 380 tr. đồng; vay vốn cố định là: 320 tr. đồng.

- Tổng số dư nợ trên tài khoản cho vay hạn mức tính đến hết ngày 26/6 của công ty là 42.230 tr. đồng.

- Các nhu cầu vay vốn phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty.

- Các số liệu trên được giả định.

Bài tập 4

Để chuẩn bị cho kế hoạch vay vốn quý II năm 2002, chi nhánh NH Công thương Đồng Đa đã nhận được hồ sơ vay vốn từ công ty Vật liệu điện tổng hợp ICI. Đơn xin vay vốn của công ty đề nghị:

- Vay vốn cố định để xây dựng kho chứa hàng diện tích 500m². Thời gian xây dựng là 03 tháng, khởi công 10/4/2002. Tổng chi phí xây dựng công trình tự làm là 800triệu đồng. Phương thức xin vay là phương thức cho vay theo dự án đầu tư.

- Vay vốn lưu động phục vụ cho kinh doanh. Phương thức xin vay là phương thức cho vay theo hạn mức.

Sau khi xem xét các thông tin của khách hàng, cán bộ tín dụng tổng hợp các thông tin chính như sau:

- Đối với dự án xây dựng kho thì công ty sử dụng 300triệu từ quỹ phát triển, số còn lại vay ngân hàng. Kho được đưa vào sử dụng từ ngày 10/7/2002. Thời gian sử dụng 6 năm 8 tháng. Phương thức khấu hao giản đơn với tỷ lệ 1,25%/tháng. Công ty cam kết sử dụng từ lợi nhuận hàng tháng 1,75 triệu để trả nợ gốc cho ngân hàng.

- Thông tin về tài sản lưu động và vốn lưu động của công ty như sau:

+ Tài sản lưu động dự trữ bình quân:	1.250 triệu đồng.
+ Vốn lưu động tự có và tự huy động:	450 triệu đồng.
+ Giá bán một đơn vị sản phẩm:	8,50 triệu đồng.
+ Giá vốn một đơn vị sản phẩm:	7,14 triệu đồng.
+ Số lượng đơn vị sản phẩm tiêu thụ:	500 đơn vị .

- Công ty đề nghị tài sản đảm bảo trị giá 2.050 triệu đồng cho các khoản vay nêu trên (tỷ lệ 60%).

Sau khi thẩm định các điều kiện vay vốn, chi nhánh NH quyết định cho công ty vay ở mức tối đa bằng 3% vốn dùng vào kinh doanh của chi nhánh với phương thức cho vay khách hàng đề xuất.

Trong các ngày cuối quý II năm 2002, công ty có phát sinh các nghiệp vụ kinh tế như sau:

- Ngày 27/6:

+ Nộp tiền bán hàng	150 triệu đồng
+ Trả tiền quảng cáo quý II/2002	220 triệu đồng
+ Xin vay thiết bị chống ẩm, chống cháy cho nhà kho	80 triệu đồng

- Ngày 28/6:

+ Xin vay để trả tiền nhà cung cấp	120 triệu đồng
+ Nộp tiền bán hàng	50 triệu đồng

- Ngày 29/6:

+ Xin vay trả tiền xi măng	100 triệu đồng
+ Xin vay để trả tiền điện phục vụ kinh doanh	40 triệu đồng
+ Nộp séc bảo chi (công ty là người thụ hưởng)	200 triệu đồng

- Ngày 30/6:

+ Xin vay để trả tiền nhà cung cấp	120 triệu đồng
------------------------------------	----------------

Yêu cầu:

1. Xác định các chỉ tiêu kế hoạch: hạn mức tín dụng, mức cho vay và thời hạn cho vay đối với dự án.
2. Giải quyết (có giải thích) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong 4 ngày cuối quý II năm 2002.
3. Số tiền lãi vay vốn lưu động công ty phải trả cho chi nhánh NH là bao nhiêu? biết lãi suất 0,8%/tháng.

Biết rằng:

- Vốn của chi nhánh: Vốn huy động: 30.000 tr. đồng; Vốn nhận điều hoà: 10.500 tr. đồng; Vốn khác: 2.500 tr. đồng;
- Các quỹ dự trữ chiếm 10% vốn huy động của chi nhánh, phần còn lại được dùng vào kinh doanh.
- Hết ngày 26/6: số dư tài khoản cho vay theo hạn mức là: 380 tr. đồng; vay vốn cố định là: 320 tr. đồng.
- Tổng số dư nợ trên tài khoản cho vay hạn mức tính đến hết ngày 26/6 của công ty là 42.230 tr. đồng.
- Các nhu cầu vay vốn phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty.
- Các số liệu trên được giả định.

Bài tập 5

Tháng 6 năm 2003, công ty Cao su Sao vàng gửi đến ngân hàng thương mại A hồ sơ vay vốn lưu động để thực hiện phương án sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong quý III năm 2003. Sau khi xem xét, cán bộ tín dụng của ngân hàng đã thống nhất một số chỉ tiêu như sau:

- Giá trị tài sản thế chấp: 8080 triệu đồng
- Tổng chi phí thực hiện phương án kinh doanh: 14.702 triệu đồng, chi tiết như sau:
 - Chi phí vật tư (nguyên liệu, vật liệu phụ): 8676 triệu đồng
 - Tiền lương cán bộ nhân viên: 3576 triệu đồng
 - Khấu hao tài sản cố định: 1496 triệu đồng
 - Các chi phí khác: 924 triệu đồng

Ngân hàng có khả năng đáp ứng đủ nhu cầu vay vốn lưu động của doanh nghiệp.

Trong tháng 9/2003 doanh nghiệp có phát sinh các nghiệp vụ kinh tế như sau:

- Ngày 5/9:

Khế ước ngày 15/6/2003 đến hạn, số tiền: 540 triệu đồng (trên tài khoản tiền gửi của công ty có đủ tiền để trả nợ ngân hàng)

- Ngày 11/9:

Vay mua vật tư: 570 triệu đồng

Vay thanh toán tiền điện: 80 triệu đồng

- Ngày 16/9:

Vay chi thường cho công nhân: 120 triệu đồng

Vay thanh toán tiền lương: 350 triệu đồng

- Ngày 25/9:

Vay thanh toán tiền mua xi măng: 50 triệu đồng

Vay mua thiết bị: 380 triệu đồng

Yêu cầu:

1. Xác định mức cho vay ngân hàng thực hiện đối với doanh nghiệp
2. Giải quyết các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 9/2003.

Biết rằng:

- Để thực hiện phương án kinh doanh, doanh nghiệp sử dụng vốn lưu động tự có là 4914 triệu đồng và đi vay ngân hàng thương mại khác là 3642 triệu đồng.
- Đến cuối ngày 31/8 công ty đã nhận tiền vay để thực hiện phương án kinh doanh số tiền là 3650 triệu đồng, dư nợ tài khoản cho vay vốn lưu động của công ty là 5240 triệu đồng.
- Ngân hàng A cho vay tối đa bằng 70% giá trị tài sản thế chấp

Bài tập 6

1. Tháng 3 năm 2004, công ty Giấy Bãi Bằng gửi đến ngân hàng thương mại A hồ sơ vay vốn lưu động để thực hiện phương án sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong quý II năm 2004. Sau khi xem xét, cán bộ tín dụng của ngân hàng đã thống nhất một số chỉ tiêu như sau:

- Giá trị tài sản thế chấp: 14.500 triệu đồng, tài sản này đã dùng đảm bảo cho một khoản vay với mức cho vay của khoản vay đó là 1.525 triệu đồng.
- Tổng chi phí thực hiện phương án kinh doanh: 25.450 triệu đồng, chi tiết như sau:
 - Chi phí vật tư (nguyên liệu, vật liệu phụ): 12.250 triệu đồng
 - Tiền lương cán bộ nhân viên: 4.500 triệu đồng
 - Khấu hao tài sản cố định: 7.635 triệu đồng
 - Các chi phí khác: 1.065 triệu đồng

Ngân hàng có khả năng đáp ứng đủ nhu cầu vay vốn lưu động của doanh nghiệp.

Trong tháng 5/2004 doanh nghiệp có phát sinh các nghiệp vụ kinh tế như sau:

- Ngày 10/5:

Khế ước ngày 5/2/2004 đến hạn, số tiền: 480 triệu đồng (trên tài khoản tiền gửi của công ty có đủ tiền để trả nợ ngân hàng)

- Ngày 11/5:

Vay mua vật tư: 1.540 triệu đồng

Vay thanh toán tiền nhiên liệu: 520 triệu đồng

- Ngày 16/5:

Vay chi thường cho công nhân: 420 triệu đồng

Vay thanh toán tiền lương: 350 triệu đồng

- Ngày 26/5:

Vay thanh toán tiền mua xi măng: 250 triệu đồng

Vay mua phụ gia làm giấy: 850 triệu đồng

Yêu cầu:

1. Xác định mức cho vay ngân hàng thực hiện đối với doanh nghiệp
2. Giải quyết các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 5/2004.

Biết rằng:

- Để thực hiện phương án kinh doanh, doanh nghiệp sử dụng vốn lưu động tự có là 5.090 triệu đồng và đi vay ngân hàng thương mại khác là 3642 triệu đồng.
- Đến cuối ngày 30/4 công ty đã nhận tiền vay để thực hiện phương án kinh doanh số tiền là 5.650 triệu đồng, dư nợ tài khoản cho vay vốn lưu động của công ty là 8.250 triệu đồng.
- Ngân hàng A cho vay tối đa bằng 75% giá trị tài sản thế chấp

Bài tập 7

Tháng 6 năm 2003, công ty Cao su Sao vàng gửi đến ngân hàng thương mại A hồ sơ vay vốn lưu động để thực hiện phương án sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong quý III năm 2003. Sau khi xem xét, cán bộ tín dụng của ngân hàng đã thống nhất một số chỉ tiêu như sau:

- Giá trị tài sản thế chấp: 8080 triệu đồng
- Tổng chi phí thực hiện phương án kinh doanh: 14.702 triệu đồng, chi tiết như sau:
 - Chi phí vật tư (nguyên liệu, vật liệu phụ): 8676 triệu đồng
 - Tiền lương cán bộ nhân viên: 3576 triệu đồng
 - Khấu hao tài sản cố định: 1496 triệu đồng
 - Các chi phí khác: 924 triệu đồng

Ngân hàng có khả năng đáp ứng đủ nhu cầu vay vốn lưu động của doanh nghiệp.

Trong tháng 9/2003 doanh nghiệp có phát sinh các nghiệp vụ kinh tế như sau:

- Ngày 5/9:

Khế ước ngày 15/6/2003 đến hạn, số tiền: 540 triệu đồng (trên tài khoản tiền gửi của công ty có đủ tiền để trả nợ ngân hàng)

- Ngày 11/9:

Vay mua vật tư: 570 triệu đồng

Vay thanh toán tiền điện: 80 triệu đồng

- Ngày 16/9:

Vay chi thưởng cho công nhân: 120 triệu đồng

Vay thanh toán tiền lương: 350 triệu đồng

- Ngày 25/9:

Vay thanh toán tiền mua xi măng: 50 triệu đồng

Vay mua thiết bị: 380 triệu đồng

Yêu cầu:

1. Xác định mức cho vay ngân hàng thực hiện đối với doanh nghiệp
2. Giải quyết các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 9/2003.

Biết rằng:

- Để thực hiện phương án kinh doanh, doanh nghiệp sử dụng vốn lưu động tự có là 4914 triệu đồng và đi vay ngân hàng thương mại khác là 3642 triệu đồng.
- Đến cuối ngày 31/8 công ty đã nhận tiền vay để thực hiện phương án kinh doanh số tiền là 3650 triệu đồng, dư nợ tài khoản cho vay vốn lưu động của công ty là 5240 triệu đồng.
- Ngân hàng A cho vay tối đa bằng 70% giá trị tài sản thế chấp

Bài tập 8

Tháng 6 năm 2004, công ty máy tính E-Lead gửi đến ngân hàng thương mại A hồ sơ vay vốn lưu động để thực hiện phương án sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong quý III năm 2004. Sau khi xem xét, cán bộ tín dụng của ngân hàng đã thống nhất một số chỉ tiêu như sau:

- Tài sản đảm bảo: Bất động sản 4.500 triệu đồng; Động sản 2.500 triệu đồng
- Tổng chi phí thực hiện phương án kinh doanh: 14.520 triệu đồng, chi tiết như sau:
 - Chi phí mua linh kiện máy vi tính: 8.676 triệu đồng
 - Tiền lương cán bộ nhân viên: 3576 triệu đồng
 - Khấu hao hệ thống lắp ráp máy vi tính: 1496 triệu đồng
 - Các chi phí khác: 924 triệu đồng

Ngân hàng có khả năng đáp ứng đủ nhu cầu vay vốn lưu động của doanh nghiệp.

Trong tháng 9/2004 doanh nghiệp có phát sinh các nghiệp vụ kinh tế như sau:

- Ngày 5/9:

Vay mua vật tư: 570 triệu đồng

Vay thanh toán tiền điện: 80 triệu đồng

- Ngày 11/9:

Vay mua vật tư: 570 triệu đồng

Vay thanh toán tiền điện: 80 triệu đồng

- Ngày 16/9:

Vay chi thưởng cho công nhân: 120 triệu đồng

Vay thanh toán tiền lương: 350 triệu đồng

- Ngày 25/9:

Vay thanh toán tiền mua xi măng: 50 triệu đồng

Vay mua thiết bị: 380 triệu đồng

Yêu cầu:

1. Xác định mức cho vay ngân hàng thực hiện đối với doanh nghiệp
2. Giải quyết các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 9/2003.

Biết rằng:

- Để thực hiện phương án kinh doanh, doanh nghiệp sử dụng vốn lưu động tự có là 4914 triệu đồng và đi vay ngân hàng thương mại khác là 3642 triệu đồng.
- Đến cuối ngày 31/8 công ty đã nhận tiền vay để thực hiện phương án kinh doanh số tiền là 3650 triệu đồng, dư nợ tài khoản cho vay vốn lưu động của công ty là 3820 triệu đồng.

Bài tập 9

Cuối tháng 6 năm 2003, công ty dệt may Thăng long gửi đến ngân hàng thương mại A hồ sơ vay vốn lưu động để thực hiện phương án sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong quý III năm 2003. Sau khi xem xét, cán bộ tín dụng của ngân hàng đã thống nhất một số chỉ tiêu như sau:

- Giá trị tài sản thế chấp: 7680 triệu đồng
- Tổng chi phí thực hiện phương án kinh doanh: 14.622 triệu đồng

Trong đó:

- Chi phí vật tư (nguyên liệu, vật liệu phụ): 8676 triệu đồng
- Tiền lương cán bộ nhân viên: 3576 triệu đồng
- Khấu hao tài sản cố định: 1446 triệu đồng
- Các chi phí khác: 924 triệu đồng

Sau khi tính toán ngân hàng thấy rằng nguồn vốn ngân hàng có khả năng đáp ứng đủ nhu cầu vay vốn lưu động của doanh nghiệp bằng 1,4% tổng nguồn vốn của ngân hàng. Kế hoạch cân đối vốn kinh doanh quý III/2003 của ngân hàng có các chỉ tiêu như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Sử dụng vốn	Nguồn vốn
Nghiệp vụ ngân quỹ	Vốn huy động
+ Dự trữ bắt buộc	+ Huy động ngắn hạn
+ Dự trữ đảm bảo khả năng thanh toán	+ Huy động trên 12 tháng
Nghiệp vụ tín dụng 252.624	Vốn đi vay 22.320
Sử dụng vốn khác 55.536	Vốn tự có 38.880

Trong tháng 9/2003 doanh nghiệp có phát sinh các nghiệp vụ kinh tế như sau:

- Ngày 5/9:

Khế ước số 5/6 đến hạn, số tiền: 290,4 triệu đồng (trên tài khoản tiền gửi của công ty có đủ tiền để trả nợ ngân hàng)

- Ngày 10/9:

Vay mua vật tư: 576 triệu đồng

Vay thanh toán tiền điện: 62,4 triệu đồng

- Ngày 15/9:

Vay chi thưởng cho công nhân: 42 triệu đồng

Vay thanh toán tiền lương: 282 triệu đồng

- Ngày 19/9:

Vay thanh toán tiền mua xi măng: 444 triệu đồng

Vay mua vật tư: 180 triệu đồng

Yêu cầu:

1/ Xác định mức cho vay ngân hàng thực hiện đối với doanh nghiệp

2/ Tính tỷ lệ dự trữ bắt buộc và dự trữ đảm bảo khả năng thanh toán ngân hàng A phải thực hiện trong quý III/2003.

3/ Giải quyết các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 9/2003.

Biết rằng:

- Vốn huy động ngắn hạn chiếm 65% vốn huy động

- Để thực hiện phương án kinh doanh, doanh nghiệp sử dụng vốn lưu động tự có là 4944 triệu đồng và đi vay ngân hàng thương mại B là 3612 triệu đồng.
- Trong nghiệp vụ ngân quỹ theo kế hoạch cân đối vốn của ngân hàng, dự trữ bắt buộc chiếm 40%.
- Đến cuối ngày 31/8 công ty đã nhận tiền vay để thực hiện phương án kinh doanh số tiền là 3651,6 triệu đồng, dư nợ tài khoản cho vay vốn lưu động của công ty là 5004 triệu đồng.
- Ngân hàng A cho vay tối đa bằng 70% giá trị tài sản thế chấp
- Các số liệu trên được giả định.

Bài tập 10

Trong tháng 3 năm 2003 công ty Thực phẩm Hoàng Tấn gửi đến Ngân hàng thương mại A hồ sơ vay vốn cố định để thực hiện dự án mở rộng sản xuất kinh doanh (công trình do công ty tự làm) để đáp ứng nhu cầu hàng hoá của người tiêu dùng. Sau khi xem xét và thẩm định dự án đầu tư, ngân hàng đã thống nhất với doanh nghiệp về các số liệu sau:

- + Tổng mức vốn đầu tư thực hiện dự án: **3.250** triệu đồng
- + Vốn tự có thực hiện dự án bằng 30% tổng mức vốn đầu tư cho dự án.
- + Các nguồn vốn khác tham gia dự án là 425 triệu đồng.
- + Giá trị tài sản thế chấp: **2.650** triệu đồng
- + Lợi nhuận thu được hàng năm của doanh nghiệp sau khi thực hiện dự án: **1650** triệu đồng, tăng 10% so với trước khi thực hiện dự án.

Tại thời điểm ngân hàng xét duyệt hồ sơ vay vốn của công ty, tình hình nguồn vốn và sử dụng vốn của ngân hàng như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Tài sản có		Tài sản nợ	
Ngân quỹ	1.550.000	Vốn huy động	15.200.000
Kinh doanh tín dụng	24.209.200	* Tiền gửi các loại	6.080.000
Cho vay ngắn hạn		* Kỳ phiếu, trái phiếu	9.120.000
Cho vay trung dài hạn		Vốn tự có	950.000
Nghiệp vụ kinh doanh khác	6.439.800	Nguồn vốn khác	849.000
Tài sản có:	<u>32.199.000</u>	Tài sản nợ & vốn tự có:	<u>32.199.000</u>

Trong tháng 6 doanh nghiệp có phát sinh một số nghiệp vụ kinh tế như sau:

- Ngày 10/6: Vay mua vật liệu xây dựng cho công trình: 560 triệu đồng
Vay thanh toán tiền mua hải sản: 400 triệu đồng
- Ngày 23/6: Vay để thanh toán tiền mua thép cho công trình: 360 triệu đồng
Vay để thanh toán tiền vận chuyển thiết bị cho công trình: 40 triệu đồng
- Ngày 30/6: Vay thanh toán tiền mua thiết bị: 400 triệu đồng

Yêu cầu:

1. Xác định mức cho vay đối với dự án.
2. Xác định thời hạn cho vay đối với dự án.
3. Giải quyết các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 6/2003.

Biết rằng:

- Trong nguồn vốn huy động của ngân hàng có vốn huy động trung dài hạn bằng 30% vốn huy động kỳ phiếu, trái phiếu và ngân hàng được phép sử dụng 25% vốn huy động ngắn hạn để cho vay trung dài hạn.
- Tỷ lệ khấu hao tài sản cố định 10%/ năm.
- Doanh nghiệp cam kết dùng 80% lợi nhuận tăng thêm sau khi thực hiện dự án để trả nợ hàng năm.
- Dư nợ tín dụng trung dài hạn chiếm 24% tổng dư nợ.
- Các nguồn khác doanh nghiệp dùng để trả nợ ngân hàng hàng năm: 65 triệu đồng.
- Dư nợ tài khoản cho vay vốn cố định của doanh nghiệp cuối ngày 9/6 là: 850 triệu đồng (trước dự án này doanh nghiệp không có dư nợ vay vốn cố định tại ngân hàng).
- Dự án được thực hiện ngày 10/4/2003 và hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 10/11/2003.

Bài tập 11

Trong tháng 3 năm 2004, công ty Kiến Thành gửi đến Ngân hàng Công thương Việt Nam hồ sơ vay vốn cố định để thực hiện dự án mở rộng sản xuất kinh doanh (công ty tự làm). Sau khi xem xét và thẩm định dự án đầu tư, ngân hàng đã thống nhất với doanh nghiệp về các số liệu sau:

- + Tổng mức vốn đầu tư thực hiện dự án: 7.200 triệu đồng
- + Vốn tự có thực hiện dự án bằng 30% tổng mức vốn đầu tư cho dự án.
- + Các nguồn vốn khác tham gia dự án là 1.550 triệu đồng.
- + Giá trị tài sản thế chấp: 5.650 triệu đồng
- + Lợi nhuận thu được hàng năm của doanh nghiệp sau khi thực hiện dự án: 1.705 triệu đồng, tăng 10% so với trước khi thực hiện dự án.

Tại thời điểm xét duyệt hồ sơ vay vốn của công ty, nguồn vốn của ngân hàng đáp ứng đủ nhu cầu vay của công ty.

Yêu cầu:

1. Xác định mức cho vay đối với dự án.
2. Xác định thời hạn cho vay đối với dự án.

Biết rằng:

- Tỷ lệ khấu hao tài sản cố định 20%/ năm.
- Doanh nghiệp cam kết dùng toàn bộ phần lợi nhuận tăng thêm sau khi thực hiện dự án để trả nợ ngân hàng.
- Các nguồn khác doanh nghiệp dùng để trả nợ gốc ngân hàng hàng năm: 19,5 triệu đồng.
- Dự án được thực hiện ngày 05/4/2004 và hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 05/12/2004. Ngân hàng dự kiến giải ngân ngay từ ngày đầu thực hiện dự án.
- Các số liệu trên được giả định.